

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2022

V/v tranh chấp “thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Hiệp

2. Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Bảo N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Th, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị đơn: Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Lê Bảo N trình bày:

Vào ngày 13/5/2020 anh và chị T thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số: 174/2020/QĐST-HNGĐ của TAND huyện Thanh Phú. Theo quyết định thuận tình ly hôn về con chung cháu

Lê Tấn T1, sinh ngày 02/3/2016 anh và chị T thống nhất để cho T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Theo quyết định trên thì anh có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu T1 nhưng sau khi ly hôn anh xuống thăm cháu T1 thì gia đình chị T thường xuyên viện cớ cháu bệnh nên anh rất ít lần được gặp cháu T1. Khoảng tháng 10 năm 2021 chị T có gia đình mới nên không có đủ thời gian chăm sóc, giáo dục cháu T1 tốt và anh sợ sau này cháu T1 bị bạo hành. Đồng thời anh cho rằng chị T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên chị T không đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu T1.

Anh thừa nhận tạm thời cháu T1 đang chung sống với chị T có sự phát triển tốt về thể chất nhưng về tinh thần thì cháu T1 có nói với anh là chị T và chồng mới của chị T có đánh cháu T1 khoảng 10 lần nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho Tòa án do anh chỉ nghe cháu T1 nói lại.

Do đó anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú giải quyết buộc chị Phạm Thị Thùy T giao cháu Lê Tấn T1, sinh ngày 02/3/2016 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Anh không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ khác đồng thời anh yêu cầu Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Phạm Thị Thùy T trình bày:

Chị đồng ý với lời trình bày của anh N về thời gian chị và anh N ly hôn và các nội dung chị và anh N thống nhất theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số: 174/2020/QĐST-HNGĐ của TAND huyện Thạnh Phú. Tuy nhiên chị không đồng ý trước lời trình bày và yêu cầu của của anh N lý do từ trước đến nay cháu T1 chung sống với chị vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Hiện nay chị có làm nghề buôn bán cá và bán hàng online nên thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng, việc làm của chị cũng thường xuyên ở nhà nên đủ thời gian và điều kiện để nuôi dưỡng cháu T1. Chị thừa nhận hiện nay chị đã có gia đình mới nhưng chồng sau của chị vẫn chung sống với chị tại nhà chị và con chị. Cuộc sống hôn nhân của chị vẫn hạnh phúc và con chị được chăm sóc tốt, hoàn toàn không có bị ai bạo hành. Khi chị nuôi cháu T1 chị vẫn đảm bảo điều

kiện thăm nom của anh N và gia đình anh N, chị hoàn toàn không có ngăn cản việc thăm nom con của anh N như anh N trình bày. Trước các yêu cầu của anh N chị không đồng ý, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ khác đồng thời chị yêu cầu Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: anh N yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn vì cho rằng chị T không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên qua quá trình Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ có cơ sở xác định cháu T1 sống chung với chị T được đi học tại Trường mẫu giáo Mỹ Hưng, có sức khỏe bình thường, được cô giáo nhận xét đạt danh hiệu bé ngoan năm học 2021-2022. Sau khi anh N và chị T ly hôn thì cháu T1 sống chung với chị T vẫn phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Hơn nữa qua xác nhận của ông Bùi Tuấn A - Trưởng ấp thì hiện nay chị T là người có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, việc cháu T1 sinh sống với chị T thì cháu T1 vẫn phát triển bình thường, khỏe mạnh, vui vẻ, các thành viên trong gia đình chị T không có ai hành hạ cháu T1; chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 tốt, đầy đủ. Bản thân anh N cho rằng chị T không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung nhưng anh N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của anh N là có căn cứ. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: đây là vụ án “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn Phạm Thị Thùy T có nơi cư trú tại ấp TM, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a

Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: anh N yêu cầu Tòa án thay đổi quyền trực tiếp nuôi con của chị Phạm Thị Thùy T; yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T giao con chung tên Lê Tấn T1, sinh ngày 02/3/2016 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh N, xét thấy: qua xác nhận của ông Bùi Tuấn A -Trưởng ấp TM có cơ sở xác định hiện nay chị T là người có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Mặt khác, điều kiện nuôi con chung chị T ở thời điểm khi chị T và anh N ly hôn với hiện tại không có gì thay đổi. Khi anh N và chị T ly hôn, chị T và anh N thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu. Cháu T1 sống chung với chị T được đi học tại Trường mẫu giáo M, được cô giáo nhận xét có sức khỏe bình thường, đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: đạt và đạt danh hiệu bé ngoan năm học 2021-2022. Bản thân anh N cho rằng chị T không có nghề nghiệp ổn định, anh sợ sau này cháu T1 bị bạo hành nên chị T không đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu T1 còn anh N có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung hơn so với chị T nhưng anh N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ là biên bản xác minh đối với ông Bùi Tuấn A là Trưởng ấp với nội dung: *“Việc cháu T1 sinh sống với chị T cháu vẫn phát triển bình thường, khỏe mạnh, vui vẻ... Ngoài T thì các thành viên trong gia đình T không có ai hành hạ cháu T1. T có điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 tốt, đầy đủ”*. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu T1 sống chung với chị T vẫn phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, chị T chưa có vi phạm làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cháu T1. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Tấn T1 về thể chất và tinh thần, căn cứ quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh Lê Bảo N. Chị Phạm Thị Thùy T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Tấn T1, sinh ngày 02/3/2016. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh N không cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Bảo N phải nộp án phí không có giá ngạch theo quy định.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bảo N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Phạm Thị Thùy T. Chị Phạm Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê tấn T1, sinh ngày 02/3/2016.

Anh Lê Bảo N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh N không cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu

3. *Về án phí:* Anh Lê Bảo N phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007320 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú và đã nộp xong.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tơ